

Số: /BC-SNN&PTNT

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO

Công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử tháng 9 năm 2023

Thực hiện quy định về việc báo cáo kết quả thực hiện kiểm soát TTHC theo Công văn số 11699/UBND-KSTTHCNC ngày 14/8/2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa về triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách TTHC trọng tâm 6 tháng cuối năm 2023 theo Quyết định số 933/QĐ-TTg ngày 06/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ; Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo kết quả thực hiện tháng 9 năm 2023 như sau:

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Công bố, công khai TTHC, danh mục TTHC

- Tổng số Quyết định công bố TTHC/danh mục TTHC được ban hành trong kỳ báo cáo: 01 Quyết định.
- Tổng số văn bản QPPL có quy định TTHC được công bố: Không.
- Tổng số TTHC/danh mục TTHC được công bố: 12 TTHC được sửa đổi, bổ sung; công khai 100%.
- Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở: 127 TTHC; trong đó số TTHC do Trung ương quy định: 121; số TTHC do địa phương quy định: 06.

2. Rà soát, đơn giản hóa TTHC

- Tổng số TTHC cần rà soát, đơn giản hóa theo Kế hoạch của UBND cấp tỉnh: 02.
- Tổng số TTHC đã được rà soát, thông qua phương án đơn giản hóa: 02 TTHC (tại Quyết định số 3059/QĐ-UBND ngày 30/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về thông qua Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Bảo vệ thực vật và lĩnh vực Thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thanh Hóa).

3. Tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định, TTHC

- Tổng số phản ánh, kiến nghị đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo: Không.
- Số phản ánh, kiến nghị đã xử lý: Không.
- Số phản ánh, kiến nghị đang xử lý: không.

4. Về tình hình, kết quả giải quyết TTHC

- Tổng số hồ sơ yêu cầu giải quyết TTHC trong kỳ báo cáo: 1.168 hồ sơ. Trong đó: Số hồ sơ mới tiếp nhận: 1.087 hồ sơ (trực tuyến: 165 hồ sơ; trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính: 922 hồ sơ); Số hồ sơ từ kỳ báo cáo trước chuyển qua: 81 hồ sơ.
- Số hồ sơ đã giải quyết: 1.098 hồ sơ. Trong đó: Giải quyết trước hạn: 1.042 hồ sơ (chiếm tỷ lệ 94,9%); Giải quyết đúng hạn: 56 hồ sơ (chiếm tỷ lệ 5,1%); Giải quyết quá hạn: 0 hồ sơ. Tổng số lượng văn bản đã thực hiện xin lỗi trong kỳ báo

cáo: không.

- Số hồ sơ đang giải quyết: 70 hồ sơ. Trong đó: Trong hạn 84 hồ sơ; quá hạn 0 hồ sơ.

5. Triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC

Thực hiện Quyết định số 3342/QĐ-UBND ngày 05/9/2018 của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Kế hoạch số 50/KH-SNN&PTNT ngày 30/10/2018 triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC để triển khai tại đơn vị.

Trong tháng 9 năm 2023, 100% hồ sơ tiếp nhận theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Danh mục TTHC tiếp nhận tại Bộ phận một cửa và Cổng Dịch vụ công cấp tỉnh được công bố kịp thời.

6. Thực hiện TTHC trên môi trường điện tử

Đến nay, Sở Nông nghiệp và PTNT có 106 TTHC vào thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần. 100% các thủ tục hành chính được công khai trên Cổng thông tin điện tử của Sở và được tích hợp trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh, Cổng Dịch vụ công quốc gia.

7. Công tác truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát TTHC

Sở đã tổ chức quán triệt đến toàn thể cán bộ, công chức các phòng và đơn vị trực thuộc thực hiện các quy định về kiểm soát TTHC; thường xuyên đăng tải các văn bản, tin bài liên quan đến KSTTHC trên Cổng thông tin điện tử của Sở.

8. Việc nghiên cứu, đề xuất sáng kiến cải cách TTHC: Không.

9. Kiểm tra thực hiện kiểm soát TTHC

Sở Nông nghiệp và PTNT tiến hành kiểm tra công tác kiểm soát TTHC theo Kế hoạch số 03/KH-SNN&PTNT ngày 12/01/2023 về kiểm soát thủ tục hành chính năm 2023.

10. Một số nội dung khác

10.1. Việc thiết lập hệ thống cán bộ đầu mối kiểm soát TTHC:

Tổ đầu mối Kiểm soát TTHC của Sở hiện có 03 người và 09 Tổ đầu mối Kiểm soát TTHC tại 07 Chi cục trực thuộc, Trung tâm Khuyến nông, BQL Quỹ bảo vệ, phát triển rừng và PCTT.

10.2. Về công tác xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện văn bản triển khai nhiệm vụ kiểm soát TTHC (Quy chế, Quy trình, Kế hoạch...):

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 03/KH-SNN&PTNT ngày 12/01/2023 về kiểm soát thủ tục hành chính năm 2023; Kế hoạch số 06/KH-SNN&PTNT ngày 22/01/2021 về số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính giai đoạn 2021 - 2025...

10.3. Hoạt động đôn đốc thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính:

Tổ đầu mối TTHC Sở tiếp phối hợp chặt chẽ với các Tổ đầu mối tại các đơn vị trực thuộc, tham mưu cho Giám đốc Sở thực hiện tốt công tác kiểm soát TTHC. Đưa kết quả thực hiện kiểm soát TTHC vào bộ tiêu chí để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và bình xét thi đua khen thưởng hàng năm của các phòng, đơn vị.

10.4. Hoạt động tập huấn hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính:

Phối hợp với Sở Tư pháp, Văn phòng UBND tỉnh tổ chức tập huấn nội dung

Thông tư 02/2017/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ ngày 31/10/2017 cho cán bộ Tổ đầu mối Kiểm soát TTHC Cơ quan Sở và 09 Tổ Kiểm soát TTHC.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Đánh giá chung

Tổ chức thực hiện nghiêm túc các thủ tục hành chính đã được công bố công khai trên website; kiểm soát thủ tục hành chính theo kế hoạch; triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông đúng quy định; nghiêm túc thực hiện TTHC trên môi trường điện tử của cơ quan. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, thường xuyên về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính theo quy định.

Kết quả công tác kiểm soát TTHC tháng 9 năm 2023 của Sở cơ bản được thực hiện theo đúng quy định về tiếp nhận, xử lý hồ sơ TTHC; kết quả giải quyết thủ tục đúng hạn 1.098/1.098 hồ sơ, đạt 100%.

Nhận thức, trách nhiệm của lãnh đạo, cán bộ, công chức trong Sở về kiểm soát TTHC được nâng cao, qua đó góp phần đổi mới tác phong, lề lối làm việc của cán bộ, công chức; hiệu quả xử lý công việc trong Sở được nâng lên rõ rệt.

2. Khó khăn

Cán bộ, công chức trong Tổ đầu mối Kiểm soát TTHC ở các đơn vị còn kiêm nhiệm, ảnh hưởng đến nhiệm vụ kiểm soát TTHC.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ THÁNG 10 NĂM 2023

Để tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác kiểm soát TTHC tháng 10 năm 2023, Sở Nông nghiệp và PTNT tập trung chỉ đạo một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch, các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND về kiểm soát TTHC năm 2023; nâng cao vai trò, trách nhiệm của Tổ kiểm soát TTHC của Sở; thực hiện nghiêm túc việc công bố, công khai các TTHC, tiếp nhận, giải quyết hồ sơ qua Bộ phận Một cửa đảm bảo kịp thời, hiệu quả, đúng quy định; công khai kết quả giải quyết TTHC trên Cổng dịch vụ công của tỉnh, công khai xin lỗi trong giải quyết TTHC. Thực hiện rà soát, đơn giản hóa 04 TTHC nội bộ theo kế hoạch của UBND tỉnh.

- Đẩy mạnh việc giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Tiếp tục triển khai có hiệu quả dịch vụ công trực tuyến; đẩy mạnh việc thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích. Thực hiện số hóa kết quả thủ tục hành chính để nâng cao tính công khai, minh bạch, rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí.

Sở Nông nghiệp và PTNT kính gửi Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp, báo cáo./.

Nơi nhận:

- Phòng KSTTHCNC-VP UBND tỉnh (đề b/c);
- Giám đốc Sở (đề b/c);
- Lưu: VT, VP.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Lê Đức Thuận

8	Lĩnh vực Diêm nghiệp, Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
9	Lĩnh vực Quản lý tài chính doanh nghiệp	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
10	Lĩnh vực Bảo vệ thực vật	35	14	0	21	27	23	4	0	8	8	0
11	Lĩnh vực Quản lý công sản	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
12	Lĩnh vực Đầu tư vào Nông nghiệp, nông thôn	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
13	Lĩnh vực Hoạt động xây dựng	3	0	3	0	1	1	0	0	2	2	0
14	Lĩnh vực Thú y	780	26	750	4	776	770	6	0	4	4	0
15	Lĩnh vực Quản lý giá	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
16	Lĩnh vực Nông nghiệp và PTNT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
17	Lĩnh vực Công chức, viên chức	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
18	Lĩnh vực Bảo hiểm	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
19	Lĩnh vực Quản lý doanh nghiệp	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
20	Lĩnh vực Giải quyết tố cáo	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
21	Lĩnh vực Khoa học công nghệ và Môi trường	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
22	Lĩnh vực Thi đua - Khen thưởng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
23	Lĩnh vực Hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng		1.168	165	922	81	1.098	1.042	56	0	70	70	0

